

Số: 71/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 126/2024/TLST-VLĐ, ngày 17/5/2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Q mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 05/2024/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Tô Thị M, sinh năm 1982; thường trú: Thôn A, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tô Thị N, sinh năm 1990; thường trú: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Đ ư và sản xuất giày"tu và sản xuất giày T1; địa chỉ: Số E xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M1, sinh năm 1967; Thường trú: số G đường số A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, (văn bản ủy quyền 01/3/2024).

- Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, Khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 03 tháng 4 năm 2024 lời khai trong quá trình tố tụng bà Tô Thị M trình bày: Vào tháng 01/2001 đến tháng 04/2007 bà M làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam), địa chỉ: Khu chế xuất L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số 0201061883.

Nay bà M liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin cá nhân của bà M bị trùng số Bảo hiểm xã hội.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do thời gian từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 bà M cho bà Tô Thị Ngọc m giấy tờ tùy thân của mình để đi làm tại Công ty cổ phần Đ1, địa chỉ: Số E Xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty có tham gia bảo hiểm cho bà N tại sổ bảo hiểm 9106116391 từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007. Do đó, bà M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007. Nay bà Tô Thị M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Tô Thị M (do bà Tô Thị Ngọc m tên) với Công ty cổ phần Đ1, thời gian làm việc từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 là vô hiệu. Bà M không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Ông Nguyễn Hữu M1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Công ty cổ phần Đ2 trình bày: Việc bà Tô Thị Ngọc m hồ sơ của bà M để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ2, thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của bà M (do bà N giao kết hợp đồng với công ty) hiện tại Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do không còn lưu giữ nên Công ty cổ phần Đ2 B không biết bà M (thực tế là bà N) giao kết hợp đồng lao động với Công ty từ thời gian nào và thời hạn bao lâu. Lỗi dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với bà M (do bà N giả mạo) cung cấp thông tin không trung thực nên phía công ty không có lỗi. Đối với yêu cầu của bà M Công ty không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Đ2 không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty cổ phần Đ1 cho người lao động thì Công ty cổ phần Đ2 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Tô Thị M, sinh năm 1982, số CCCD 038182003398, với mã số BHXH 9106116391 tại Công ty cổ phần Đ1 từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, bà Tô Thị M còn có mã số:0201061883 tham gia BHXH từ tháng 01/2001 đến tháng 04/2007 tại Công ty TNHH F (Việt Nam).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của Tô Thị M, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Tô Thị M phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải

quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tô Thị N trình bày: Do có nhu cầu đi làm nhưng chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động bà N đã mượn giấy tờ cá nhân của chị là bà Tô Thị M để đi làm và giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ1, địa chỉ: Số E xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà N làm việc tại Công ty cổ phần Đ2 từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007. Trong thời gian này bà M cũng đang làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam) và tham gia Bảo hiểm xã hội số 0201061883.

Nay bà Tô Thị M yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà Tô Thị N (dưới tên là Tô Thị M) và Công ty cổ phần Đ2 thời gian từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 vô hiệu thì bà đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị M.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị Kim A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Tô Thị M, bà Tô Thị N, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Đ1 đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có căn cứ để xác định: Người lao động tên bà Tô Thị M, sinh năm 1982, số CCCD 038182003398, quá trình tham gia bảo hiểm có 02 mã BHXH: Đối với mã bảo hiểm xã hội số 0201061883 tham gia BHXH 01/2001 đến tháng 04/2007 tại Công ty TNHH F (Việt Nam) và Bảo hiểm xã hội số: 9106116391 tham gia bảo hiểm từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 tại Công ty cổ phần Đ1. Nay bà M xác định thời gian từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 bản thân bà M không ký hợp đồng lao động và không làm việc cho Công ty cổ phần Đ2 mà thời gian này do bà Tô Thị N trực tiếp ký hợp đồng và vào làm việc với Công ty cổ phần Đ1 nhưng dưới tên của bà (Tô Thị M). Trong thời gian này, bà M ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam). Phía bà N cũng thừa nhận trong thời gian từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 người thực tế ký hợp đồng và vào làm việc tại Công ty Cổ phần Đ1 là bà (Tô Thị N) do bà mượn giấy tờ tùy thân của bà Tô Thị M để ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ2.

Như vậy, có căn cứ để xác định được trong thời gian từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty cổ phần Đ2 là bà Tô Thị N, không phải là bà Tô Thị M. Việc bà N sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ2 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 Sửa đổi, bổ sung các năm 2002,2006,2007. Do đó việc bà Tô Thị M yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà Tô Thị M (do bà Tô Thị N) giao kết với Công ty cổ phần Đ2 vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995.

[3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Người yêu cầu bà Tô Thị M chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: bà Tô Thị M phải chịu theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 136 và Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ Điều 26 Nghị số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị M: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Tô Thị M, sinh năm 1982, số CCCD 038182003398; thường trú: Thôn A, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa và Công ty cổ phần Đ2 thời gian từ tháng 07/2006 đến tháng 03/2007 vô hiệu.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tô Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số:

0002939 ngày 10/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hà